TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải; Bà Ngô Thị Thúy Hảo.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu *tham gia phiên toà*: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Ngọc N (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 542/44/4 T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1966 và mẹ Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm:1976; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng Nguyễn Văn V, sinh năm: 1992, 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc N đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi). Hiện trú tại: 542/44/4 đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

* *Bị hại:* Công ty CP vàng bạc đá quý P.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Chị Lê Thị Phương D, sinh năm: 1992, địa chỉ: Số 380 đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng Ngọc N đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào khoảng 9 giờ 30 ngày 20-09-2023, N điều khiển xe mô tô biển số 72F5-1040 từ nhà tại số 542/44/4 đường T, Phường N, thành phố V đi ngang qua tiệm vàng bạc đá quý PNJ tại địa chỉ số 380 L, phường T, thành

phố V, N quan sát từ ngoài vào bên trong quầy hàng có ít nhân viên bán hàng nên N đậu xe bên ngoài rồi đi vào trong cửa hàng PNJ. Khi đến quầy đựng nữ trang gần cửa ra vào do chị Nguyễn Trần Khánh N1 phụ trách quầy, lợi dụng sơ hở của chị N1, N đã lén lút dùng tay phải kéo thử một ngăn tủ kính của quầy hàng ra thì thấy không khoá, sau đó N lấy một sợi dây chuyền màu trắng giấu vào trong túi áo khoác và tiếp tục quan sát xung quanh. Lúc này, N vẫn không thấy ai phát hiện nên tiếp tục mở cửa ngăn tủ nêu trên lấy trộm thêm 01 sợi dây chuyền màu trắng khác. Sau khi lấy được sợi dây chuyền thứ hai, N giấu vào túi áo khoác, điều khiển xe mô tô biển số 72F5-1040 đến tiệm vàng Minh Duy, địa chỉ 149 N, Phường B, thành phố V do ông Võ Văn M làm chủ, để bán tài sản vừa chiếm đoạt được.

Sau khi thoả thuận ông M mua lại 02 dây chuyền trên với giá tiền 33.250.000 đồng (Ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), N đồng ý. Vì không muốn cầm tiền mặt nên N nhờ ông M chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản cá nhân VO VAN M số 050080471111 ngân hàng Sacombank qua số tài khoản 0081001338634 ngân hàng Vietcombank tên NGUYEN HOANG NGOC N. Số tiền còn lại là 3.250.000đ ông M đưa trực tiếp cho N. Sau khi giao dịch xong, N rời khỏi tiệm vàng đi về nhà. Sau khi có được số tiền trên thì N đã mang đi tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 23-09-2023, N tiếp tục quay lại cửa hàng PNJ tại địa chỉ số 380 L, phường T, thành phố V để tìm kiếm sơ hở của các nhân viên cửa hàng nhằm chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên, khi vào cửa hàng thấy các nhân viên đều nhìn N, sợ bị phát hiện nên N đi ra ngoài lấy 01 bộ quần áo trong cốp xe đi bộ đến một hẻm trên đường Lê Hồng Phong gần đó để thay quần áo. Sau khi thay quần áo xong, N quay lại cửa hàng PNJ thì bị bảo vệ nghi ngờ nên giữ lại và báo cho cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. (Bút lục số:86-100).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐG-TTHS ngày 22-11-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 dây chuyền Ý Ori25, hàm lượng vàng 75%; số hiệu: GD0000W061211.550; trọng lượng 5,283 chỉ; có giá trị 21.886.941 đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng)

- 01 dây chuyền Ý dạng đốt, hàm lượng vàng 75%; số hiệu: GD0000W061240.550; trọng lượng 4,6805 chỉ; 19.390.843 đồng (mười chín triệu ba trăm chín mươi nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng)

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 41.277.784 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng).

* Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 72F5-1040. Quá trình làm việc, xác minh: N khai nhận, xe mô tô 72F5-1040 N sử dụng để đi trộm cắp tài sản là xe của chị Nguyễn Thị Bích L (chị chồng của N), vào ngày 20-9-2023 N mượn chị L để đi công việc, sau đó đã trả lại chị L, chị L không biết việc N mượn xe trên để đi trộm cắp tài sản. Nên trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan CSĐT không thu giữ, xử lý chiếc xe trên.

* Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Trần Khánh N1 đại diện Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng từ N, không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 22-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo N, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ngọc N từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù; Xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Đề nghị không xem xét giải quyết; Về trách nhiệm dân sự: đại diện Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P đã nhận số tiền bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) do N bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, đề nghị không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Đại diện bị hại là chị Dung vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện bị hại chị Dung theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 30 ngày 20-09-2023, tại tiệm vàng bạc đá quý PNJ tại địa chỉ số 380 đường L, phường T, thành phố V. Lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng PNJ, N đã lén lút, nhanh chóng dùng tay phải kéo một ngăn tủ kính của quầy hàng ra lấy một sợi dây chuyền màu trắng giấu vào trong túi áo khoác và tiếp tục quan sát xung quanh không thấy ai phát hiện nên tiếp tục mở cửa ngăn tủ nêu trên lấy trộm thêm 01 sợi dây chuyền màu trắng khác. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 41.277.784 đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới ba mươi sáu tháng tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản: Không giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã bồi thường 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho bị hại Công ty cổ phần vàng bạc đá quý P, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Ngọc N 18 (Mười tám) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Phượng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PC10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.